

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM


Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~7799~~ /BKHĐT-KTĐPLT

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2020

V/v tham gia ý kiến báo cáo thực hiện kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 và xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn



Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 1346/UBND-KT ngày 23/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn xin ý kiến đối với báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2016 -2020 và xây dựng kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi là Dự thảo). Theo quy định tại khoản điểm c khoản 3 Điều 11 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Nhận xét chung

Dự thảo báo cáo được xây dựng với kết cấu và bố cục hợp lý, bao quát các vấn đề trọng tâm và đánh giá khá đầy đủ, chi tiết những kết quả đạt được, các hạn chế tồn tại trong thực hiện kế hoạch tài chính giai đoạn 2016 - 2020, xác định được nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế về công tác quản lý, sử dụng ngân sách; đồng thời đưa ra được các dự báo, các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội gắn với hoạt động thu, chi ngân sách giai đoạn 2021 - 2025 trên cơ sở cách tiếp cận khoa học, tầm nhìn dài hạn, cơ bản đáp ứng nội dung quy định tại Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ nêu trên.

2. Về thực hiện kế hoạch tài chính giai đoạn 2016 - 2020

- Về thu ngân sách: Bên cạnh việc đánh giá, so sánh tổng thu ngân sách với giai đoạn trước (2011-2015) nên có so sánh với mục tiêu Đại hội giai đoạn 2016-2020 (có thể chi tiết đối với từng khoản thu); xem xét, bố cục theo nhóm (về chi đạo, điều hành, về cơ chế chính sách...) và có đánh giá cụ thể về tình hình thực hiện đối với các yếu tố ảnh hưởng đến tăng thu, giảm thu, các khó khăn trong công tác thu (nhất là các khoản thu không đạt theo từng sắc thuế, lĩnh vực) để có cơ sở đưa ra các mục tiêu và đề xuất giải pháp cho giai đoạn tới.

- Về chi ngân sách: Bổ sung đánh giá so với mục tiêu Đại hội giai đoạn 2016 - 2020 đối với kết quả chi; rà soát, liệt kê đầy đủ các khoản mục tại cơ cấu chi (tại Dự thảo mới chỉ thống kê khoảng 88,3%) và có so sánh với giai đoạn 2011 - 2015 để làm rõ sự chuyển dịch trong cơ cấu chi được đánh giá là tích cực (tăng chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên) như trong Dự thảo; bổ sung báo cáo về số kinh phí đã chi từ nguồn phí để lại cho các cơ quan thu và số tiền phí, lệ phí nộp lại cho ngân sách theo quy định.

3. Đối với kế hoạch tài chính giai đoạn 2021 - 2025

- Cập nhật các dự báo, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh để thống nhất với các đánh giá, mục tiêu, chỉ tiêu đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh thông qua cho giai đoạn 2021 - 2025 như các chỉ tiêu về tăng trưởng, GRDP bình quân đầu người, tổng vốn đầu tư toàn xã hội...; đánh giá một số chỉ tiêu về hoạt động ngân hàng, tín dụng giai đoạn 2021 - 2025 và bổ sung các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025 (tốc độ tăng trưởng, tỷ lệ nợ xấu...).

- Bổ sung nội dung cân đối ngân sách địa phương để phù hợp với dự kiến tại Phụ lục 02 kèm theo Dự thảo và cơ cấu như quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ, theo đó bổ sung các nội dung về yếu tố tác động, giải pháp chính sách và quản lý...đối với từng nội hàm trong khung cân đối ngân sách địa phương như quy định của Nghị định và có đánh giá các rủi ro tác động đến khung cân đối ngân sách địa phương và các chỉ tiêu về quản lý nợ của chính quyền địa phương.

- Đối với các giải pháp triển khai, thực hiện: cơ cấu theo từng nhóm giải pháp kèm theo các đề xuất, kiến nghị trên cơ sở kế thừa các đánh giá, phân tích thuận lợi, khó khăn của giai đoạn 2016 - 2020, công tác dự báo và định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đánh giá khả năng và dự kiến chi tiết các nguồn thu, chi cụ thể (trong đó có nguồn thu từ ngân sách cấp trên).

Đề nghị Quý Ủy ban nghiên cứu, hoàn chỉnh Dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ KH&ĐT: Bộ trưởng (để b/c), Vụ TCTT, THKTQD;
- Lưu VT, KTĐP<. (D2.)



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Trần Duy Đông